

Bản án số: 468/2020/HS- PT
Ngày: 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Thành Văn

- ***Các thẩm phán:*** Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông H Minh Thịnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Cán bộ thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 838/2019/TL PT - HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Bùi Đăng V và đồng bọn. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo kháng cáo:

1. Bị cáo: **Bùi Đăng V**, sinh năm: 1989 tại: tỉnh Đắk Lắk; trú tại: thôn B, xã B1, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Bùi Văn Th, sinh năm 1960; Mẹ: Trần Thị Nh, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị Đoan Tr, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2013; Nhân thân: Ngày 30/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo.

Bị bắt tạm giam ngày 04/3/2019 - có mặt.

2. Bị cáo: **Hoàng Ngọc Nh**, sinh năm: 1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; trú tại: thôn B3, xã B1, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: H Nh L, sinh năm 1954; Mẹ: Hồ Thị Th, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; có 01 con, sinh năm 2016;

Về nhân thân:

- Ngày 03/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo;

- Ngày 19/7/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 02 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt xong ngày 14/9/2011.

Bị bắt tạm giam ngày 04/3/2019 - có mặt.

3. **Lưu Phước C**, sinh năm 1988 tại Đắk Lắk; trú tại: thôn 4, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: (không biết); Mẹ: Trịnh Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1987; Có 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015);

Nhân thân: Ngày 03/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo.

Bị bắt tạm giam ngày 04/3/2019 - có mặt.

- Bào chữa cho các bị cáo Bùi Đăng V, Hoàng Ngọc Nh, Lưu Phước C có luật sư: Bùi Quang T - Luật sư Văn phòng Luật sư H, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông (có mặt)

- Các bị cáo khác và bị hại không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Nguyễn Ngọc H không có chỗ ở cố định tại thị xã Th, tỉnh Bình Dương có quen biết với người tên T (*thường gọi là U, không xác định nhân thân*) tại một quán nhậu tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T nói với H là có khả năng làm giả giấy tờ của cơ quan nhà nước, ai có nhu cầu cần làm để sử dụng thì T nhận làm, nếu H kiếm được người cần làm giả các giấy tờ của cơ quan nhà nước thì nhận làm, H sẽ được hưởng chênh lệch số tiền làm giả thì H đồng ý. Hai bên thỏa thuận: H nhận thông tin cần làm giả giấy tờ của người cần làm qua tài khoản Zalo “Thầnqq khỏnn” của H và gửi lại cho T qua tài khoản Zalo của T là “cute”, thời gian T làm giả giấy tờ là từ 01 đến 02 ngày, thời gian H gửi trả cho người đặt làm giả giấy tờ là từ 04 ngày đến 05 ngày, việc giao nhận giấy tờ giả và tiền làm giấy tờ giả giữa T và H sẽ diễn ra tại khu vực ngã tư Ga thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. T báo giá cụ thể: làm chứng minh nhân dân giả là 1.000.000 đồng, sổ hộ khẩu giả là 3.200.000 đồng, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là 1.200.000 đồng, giấy phép lái xe ô tô giả là 1.200.000 đồng.

Khoảng tháng 08/2018, Bùi Đăng V gặp Nguyễn Ngọc H tại một quán cà phê ở tỉnh Bình Dương. H nói với V là có thể làm giả được tất cả các giấy tờ: hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe ô tô, nếu có nhu cầu làm giả giấy tờ thì liên hệ với H. H đưa ra giá làm giả giấy tờ cao hơn so với T để hưởng chênh lệch, cụ thể: giấy chứng minh nhân dân giả giá 1.500.000

đồng; sổ hộ khẩu giả giá 4.000.000 đồng; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả giá 3.000.000 đồng, giấy phép lái xe ô tô giả giá 2.000.000 đồng thì V đồng ý. Hai bên cho nhau tài khoản Zalo để liên hệ. V cho H tài khoản Zalo là “ĐứcLongVT”, H cho V tài khoản Zalo “Thầnqk Khónn”, cả hai kết bạn Zalo để khi cần làm giả giấy tờ thì V gửi thông tin qua cho H.

Sau đó, V về nhà tại xã B4, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk, V rủ và thống Nh với Nguyễn Minh Th, La Văn Th1, Hoàng Ngọc Nh, Lưu Phước C là đặt Nguyễn Ngọc H làm giấy chứng minh nhân dân giả, sổ hộ khẩu giả, giấy phép lái xe ô tô giả để lấy tài sản thông qua việc thuê xe ô tô tự lái, sau đó làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả của chủ xe cho thuê đem đi cầm cố lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cụ thể như sau:

Vụ thứ Nh:

Khoảng đầu tháng 10/2018, V rủ Nguyễn Minh Th và La Văn Th1 thống Nh làm giả giấy tờ của cơ quan nhà nước để thuê xe ô tô sau đó làm giấy tờ giả theo chủ sở hữu xe ô tô để cầm cố xe ô tô lấy tiền chia nhau tiêu xài. V nói Nguyễn Minh Th đến địa bàn huyện Đ tìm hộ khẩu, chứng minh phô tô để lấy thông tin làm giả. Nguyễn Minh Th đến nhà bạn tên D (*không xác định lai lịch, ở huyện Đ*) xin giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu phô tô thì D đưa cho Nguyễn Minh Th (*không xác định thông tin trên chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu phô tô*). Sau khi có các giấy tờ này, Th đưa cho V thì V xóa tên, năm sinh, quê quán, số chứng minh nhân dân trong chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và viết vào giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu tên Trần Hoàng D, năm sinh: 1989, hộ khẩu thường trú: thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, viết số chứng minh nhân dân bất kỳ vào giấy chứng minh nhân dân, sau đó V gửi hình ảnh của Nguyễn Minh Th, hình ảnh hộ khẩu, chứng minh nhân dân đã chỉnh sửa qua Zalo “Thầnqk khónn” cho H để làm giả sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Trần Hoàng D (*sn: 1989, trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) ảnh của Nguyễn Minh Th. V nói với Nguyễn Minh Th và La Văn Th1 là không có tiền để làm các giấy tờ giả thì La Văn Th1 đưa cho V 7.500.000 đồng. V nhờ chị Nguyễn Thị Bảo Quyên (*sinh năm 1985, trú tại: thôn B4 3, xã B1, thị xã B2, tỉnh Đắk Lắk, làm dịch vụ chuyển tiền*) chuyển khoản cho H số tiền 7.500.000 đồng qua số tài khoản mà H yêu cầu (*không xác định được số tài khoản*). Sau khi có thông tin do V gửi thì H gửi thông tin đó qua tài khoản Zalo “cute” cho T để T làm giả, khi làm giả xong các giấy tờ thì T hẹn gặp H đưa các giấy tờ giả và nhận tiền mặt số tiền đã thỏa thuận từ trước. Hai ngày sau, H gửi các giấy tờ giả cho V qua đường xe khách (*không xác định hãng xe, BKS xe ô tô*). V kiểm tra các giấy tờ giả thấy 01 sổ hộ khẩu (*chưa điền thông tin*), 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên Trần Hoàng D (*sinh năm 1989, trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) gắn ảnh của Nguyễn Minh Th. V viết các thông tin Trần Hoàng D vào sổ hộ khẩu và đưa các giấy tờ giả cho Nguyễn Minh Th để tìm chỗ thuê xe ô tô.

Ngày 03/11/2019, La Văn Th1 điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ (*chưa xác định BKS*) chở Nguyễn Minh Th đến dịch vụ cho thuê xe ô tô tự lái Đ3 tại thôn 6, xã Đ4, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do anh Nguyễn Thanh X (*sinh năm*

1968) làm chủ. Tại đây, La Văn Th1 ngồi ở quán cà phê gần chỗ cho thuê xe đời còn Nguyễn Minh Th đi vào thuê xe ô tô. Lúc này, chị Nguyễn Thị Diệu L (*sinh năm 1995, con anh X*) ở nhà. Nguyễn Minh Th đưa ra 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân (*bản phô tô*), 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trần Hoàng D (*sn: 1989, trú tại thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) ảnh của Nguyễn Minh Th. Chị L đồng ý làm hợp đồng cho Nguyễn Minh Th thuê chiếc xe ô tô Innova BKS 48A-06877, từ ngày 03/11/2018 đến ngày 05/11/2018, với giá 700.000 đồng/1 ngày, Chị L đưa giấy chứng nhận đăng ký xe (*bản phô tô công chứng*), giấy chứng nhận kiểm định, bảo hiểm cho Nguyễn Minh Th. Sau khi lấy được xe ô tô, Nguyễn Minh Th chở La Văn Th1 về thành phố Buôn Ma Thuật để gặp V. Khi gặp nhau, La Văn Th1, Nguyễn Minh Th và V bàn bạc nếu làm giả giấy tờ xe ô tô Innova BKS 48A-06877 cầm cố thì được ít tiền nên cả 3 quyết định đi xuống thành phố N, tỉnh Khánh Hòa chơi xong về trả xe thuê xe khác. Đến sáng ngày 05/11/2018, hết thời hạn thuê xe, Nguyễn Minh Th đưa xe về trả cho Chị L và thanh toán tiền thuê xe.

Đến ngày 09/11/2018, La Văn Th1 đi xe mô tô Wave màu đỏ chở Nguyễn Minh Th đến gặp tiếp Chị L để thuê xe ô tô. Nguyễn Minh Th tiếp tục đưa các giấy tờ giả để thuê chiếc xe ô tô Fortuner, BKS 48A-044.12, trong 04 ngày (từ ngày 09/11/2018 đến ngày 13/11/2018) với giá 800.000 đồng/1 ngày. Sau khi làm hợp đồng xong, Chị L đưa cho Nguyễn Minh Th giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Hoàng Duy Tr bản phô tô công chứng (*là chủ trước xe ô tô BKS 48A-044.12*), giấy chứng nhận kiểm định xe và bảo hiểm. Nguyễn Minh Th điều khiển xe ô tô đi đến thị xã B2 để gặp V, còn La Văn Th1 chạy xe mô tô theo sau Nguyễn Minh Th. Tại thị xã B2, V lấy hình ảnh của Nguyễn Minh Th và lấy thông tin cá nhân của chủ sở hữu xe ô tô gửi cho H qua Zalo “Thằngg khônn” để làm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe giả tên Hoàng Duy Tr ảnh của Nguyễn Minh Th, V đưa tiền cho chị Q nhờ chuyển khoản 6.500.000 đồng cho H qua số tài khoản H yêu cầu. Sau khi có thông tin do V gửi thì H gửi thông tin đó qua Zalo cho T để T làm các giấy tờ giả, khi làm xong giấy tờ giả thì T hẹn gặp H đưa giấy tờ và nhận tiền đã thỏa thuận từ trước. Hai ngày sau, H gửi các giấy tờ giả qua đường xe khách (không nhớ hãng xe và Biển kiểm soát) cho V, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, 01 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả đều mang tên Hoàng Duy Tr (*sinh năm 1989, trú tại TDP3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*). Đến ngày 14/11/2018, Nguyễn Minh Th lái xe ô tô BKS 48A-044.12, La Văn Th1 chạy xe mô tô Wave theo sau (*để phòng khi bắt tắc thì sẽ chở Nguyễn Minh Th tẩu thoát*) đến Tiệm cầm đồ 666 tại thị trấn E, huyện C của anh Lê Tiến D cầm cố chiếc xe ô tô. Nguyễn Minh Th đưa 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô giả và 01 bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đều mang tên Hoàng Duy Tr (*sinh năm 1989, trú tại TDP3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*) gắn ảnh của Th và nói với anh D là muốn cầm cố xe ô tô BKS 48A-044.12 với giá 300.000.000 đồng, anh D nói xe này chỉ cầm cố được với giá 280.000.000 đồng thì Nguyễn Minh Th đồng ý. Anh D kiểm tra hình ảnh trong giấy chứng minh nhân dân giống với khuôn mặt của Nguyễn Minh Th nên nói

Nguyễn Minh Th đi công chứng giấy chứng minh nhân dân. Nguyễn Minh Th đến Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Nh thuộc thị trấn Ea T'Linh, huyện C công chứng chứng minh nhân dân tên Hoàng Duy Tr (sinh năm 1989, trú tại TDP3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Sau khi công chứng chứng minh nhân dân xong, Nguyễn Minh Th đưa cho anh D chứng minh nhân dân bản phô tô công chứng, anh D đưa cho Nguyễn Minh Th số tiền 280.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, La Văn Th1 chở Nguyễn Minh Th đến thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk gặp V để chia tiền. V chia cho Nguyễn Minh Th, La Văn Th1 mỗi người 90.000.000 đồng còn V được 100.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: khoảng tháng 12/2018, Bùi Đăng V rủ Hoàng Ngọc Nh và Lưu Phước C làm giấy tờ giả để thuê xe ô tô rồi đưa xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, V sẽ liên hệ đặt làm giấy tờ giả gắn hình ảnh của Nh thì Nh và C đồng ý. V nói Nh đi chụp ảnh để làm giả giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe. Sau đó, V gọi điện cho La Văn Th1 nói La Văn Th1 tìm cho V 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân phô tô tại địa bàn huyện Đ4, tỉnh Đắk Nông. Sau đó, La Văn Th1 gặp và đưa cho V 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu tại xã Đ5, huyện Đ4, tỉnh Đắk Nông bản phô tô (*không rõ nhân thân, lai lịch*), V xóa tên, năm sinh, quê quán, số chứng minh nhân dân trong chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và ghi tên Trần Đức Tr (*sinh năm 1988, trú tại xã Đ5, huyện Đ4, tỉnh Đắk Nông*), số chứng minh nhân dân, năm sinh, quê quán khác vào chứng minh nhân và hộ khẩu, còn con dấu và chữ ký thì V vẫn giữ nguyên. V gửi hình ảnh của Hoàng Ngọc Nh và các thông tin trên chứng minh nhân dân, hộ khẩu đã chỉnh sửa và gửi cho Nguyễn Ngọc H qua Zalo “Thầnqq khỏnn”. V nhờ chị Q chuyển khoản cho H 7.500.000 đồng qua số tài khoản (*không xác định được số tài khoản*) mà H gửi cho V để H làm sổ hộ khẩu giả (*sổ hộ khẩu chưa điền thông tin*), 01 giấy chứng minh nhân dân giả, 01 giấy phép lái xe ô tô giả và 01 điều mang tên Trần Đức Tr (*sinh năm 1988, trú tại xã Đ5, huyện Đ4, tỉnh Đắk Nông*) gắn ảnh của Hoàng Ngọc Nh. Sau khi có thông tin do V gửi thì H gửi thông tin đó qua Zalo cho T để T làm giả, khi làm xong tài liệu giả thì T hẹn gặp H đưa giấy tờ và nhận số tiền đã thỏa thuận từ trước. Đến 02 ngày sau H chuyển các giấy tờ giả cho V qua đường bưu điện. Nhận được, V điền thông tin vào sổ hộ khẩu giả rồi đưa cho Nh cùng với các giấy tờ giả khác.

Ngày 05/01/2018, V, Nh và C bắt xe khách đến huyện Đ để tìm chỗ cho thuê xe ô tô tự lái. Khi thấy dịch vụ thuê xe ô tô của anh Nguyễn Tr (sinh năm 1974, nơi cư trú: thôn Đ6, xã Đ2, huyện Đ), V nói Nh vào thuê xe, V và C sẽ đợi ở quán nước gần nhà anh Tr. Nh vào gặp anh Tr và đưa 01 sổ hộ khẩu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Trần Đức Tr (*sinh năm 1988, trú tại xã Đ5, huyện Đ4, tỉnh Đắk Nông*) ảnh của Hoàng Ngọc Nh, anh Tr kiểm tra thấy giấy tờ đầy đủ nên đồng ý cho Nh thuê xe ô tô Fortuner BKS 48A-059.70, với giá 900.000 đồng/1 ngày, từ ngày 05/01/2019 đến ngày 08/01/2019, Nh đưa cho anh Tr số tiền 5.000.000 đồng để đặt cọc và 01 chứng minh nhân dân giả, 01 sổ hộ khẩu giả, còn giấy phép lái xe ô tô Nh phát hiện năm sinh không đúng nên lấy lại tránh để anh Tr phát hiện. Ông Trương đưa cho Nh giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (*bản phô tô công chứng*), giấy đăng kiểm xe ô tô, bảo hiểm. Sau khi thuê được xe ô tô Fortuner BKS 48A-059.70 của anh Tr, V

gọi điện cho H và gửi các thông tin chủ sở hữu xe ô tô Fortuner BKS 48A-059.70 và hình ảnh của Hoàng Ngọc Nh để nhờ H làm giấy chứng minh nhân dân giả, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn Tr (*sinh năm 1988, nơi cư trú: xã Đ2, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông*). Sau đó, V đến thị xã Th, tỉnh Bình Dương đưa cho H tiền mặt 4.500.000 đồng là phí làm giấy tờ giả. Sau khi có thông tin do V gửi thì H gửi thông tin đó qua Zalo cho T để T làm giả, khi làm giả xong giấy tờ thì T hẹn gặp H đưa giấy tờ giả và nhận tiền như đã thỏa thuận từ trước. Khoảng 02 ngày sau, H gửi 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, 01 chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Tr, gắn ảnh của Hoàng Ngọc Nh qua xe khách (*không xác định được nhà xe, biển kiểm soát*) cho V. V nói Nh và C nhận tại thị xã Gia Nghĩa. Ngày, 08/01/2019, Nh và C điều khiển xe ô tô Fortuner BKS 48A-059.70 đến tiệm cầm đồ C Loan thuộc xã Nhân Cơ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông của anh Lê Sỹ C, C vào quán nước gần tiệm cầm đồ ngồi đợi còn Nh vào gặp anh C chủ tiệm cầm đồ. Nh đưa ra 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn Tr cho anh C xem và nói muốn cầm cố xe ô tô. Anh C nghi ngờ giấy tờ Nh đưa là giả nên gọi điện báo cho Công an huyện Đ mời Nh về trụ sở làm việc. Tại trụ sở công an huyện Đ, Nh xin đi vệ sinh rồi bỏ đi khỏi trụ sở công an huyện Đ.

Tại các Kết luận giám định đã kết luận như sau:

- Kết luận giám định số 162/GĐTL/PC09 ngày 06/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: sổ hộ khẩu số 170149350, tên chủ hộ Trần Hoàng D; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 00330, tên chủ xe Hoàng Duy Tr, biển số đăng ký 48A - 044.12 không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

- Kết luận giám định số 14/GĐTL-PC09 ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 245051484 mang tên Trần Đức Tr; Giấy chứng minh nhân dân số 245141575 mang tên Nguyễn Tr; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008473, tên chủ xe Nguyễn Tr; sổ hộ khẩu số 170002567, tên chủ hộ Trần Đức Tr không phải do cơ quan nhà nước phát hành.

- Kết luận giám định số 35/GĐTL-PC09 ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chữ viết phần nội dung trên sổ hộ khẩu số 170149350, tên chủ hộ Trần Hoàng D so với chữ viết của Bùi Đăng V là do cùng một người viết ra.

- Kết luận giám định số 36/GĐTL-PC09 ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: chữ viết phần nội dung trên sổ hộ khẩu số 170002567, tên chủ hộ Trần Đức Tr so với chữ viết của Bùi Đăng V là do cùng một người viết ra.

- Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát 48A - 044.12 là 570.000.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: giá trị còn lại của xe ô tô biển kiểm soát

48A - 059.70 là 552.500.000 đồng.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Đăng V, Nguyễn Minh Th, Hoàng Ngọc Nh, Lưu Phước C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan tổ chức*”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đăng V 14 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 04 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2019.

1.2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 13 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/7/2019.

1.3 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nh); điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Ngọc Nh 12 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2019.

- Bị cáo Lưu Phước C 12 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/3/2019.

1.4 Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 05 năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/3/2019.

- Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 13, 20 và ngày 25/11/2019 các bị cáo Lưu Phước C, Hoàng Ngọc Nh và Bùi Đăng V làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Tòa xác định Hoàng Ngọc Nh, sinh năm 1990 không phải sinh năm 1989 như án sơ thẩm đã ghi. Đối với bị cáo Lưu Phước C năm 2008 bị Tòa án K'rong Busk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” chứ không phải là 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” như án sơ thẩm đã ghi phần lý lịch.

- Về hình phạt: Đối với tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo V 04 năm tù, Nh 03 năm tù, C 03 năm tù là thỏa đáng.

Đối với tội lừa đảo, bị cáo C và Nh phạm tội chưa đạt đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và Nh mỗi bị cáo 02 năm tù. Riêng bị cáo V là người cầm đầu có nhân thân xấu đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự số tiền 280.000.000 đồng 03 bị cáo chia nhau, việc cấp sơ thẩm buộc bị cáo V và Nguyễn Minh Th bồi thường mà không tuyên giành quyền khởi kiện cho các bị cáo đối với La Văn Th1 là thiếu sót.

- Bào chữa cho các bị cáo luật sư cho rằng, hợp đồng thuê xe là quan hệ dân sự, các bị cáo không có ý định chiếm đoạt xe, các bị cáo chỉ sử dụng xe nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của người cầm đồ. Thực tế các bị cáo chỉ chiếm đoạt 280 triệu đồng, Tòa sơ thẩm tính giá trị 02 chiếc xe để xác định các bị cáo phạm tội ở khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, luật sư cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ bởi vì:

[1] Để có tiền tiêu xài, các bị cáo bàn bạc với nhau thuê người làm giả các giấy như sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và sử dụng các giấy tờ giả này làm hợp đồng thuê xe ô tô, sau đó sử dụng xe ô tô thuê và các giấy tờ liên quan đến xe do người cho thuê đưa, các bị cáo làm giả giấy tờ cho phù hợp với các giấy tờ về nhân thân của mình rồi mang xe thuê được đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Chỉ trong một thời gian ngắn từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2018 với các thủ đoạn trên các bị cáo đã 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Lần thứ nhất chiếm đoạt của anh Lê Tiến D 280.000.000 đồng. Lần thứ hai chưa lấy được tiền thì bị bắt giữ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 và Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi 2017*).

[2] Tòa án cấp sơ thẩm định giá 02 chiếc xe mà các bị cáo thuê mang đi cầm cố để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt để định khung hình phạt là không đúng. Trong vụ án này việc các bị cáo thuê xe và làm giả giấy tờ xe mang đi cầm cố chiếc xe là một chuỗi hành vi, thủ đoạn của các bị cáo để mục đích cuối cùng chiếm đoạt tiền của người cầm xe, không phải là chiếm đoạt xe. Do đó bị hại trong vụ án này là anh Lê Tiến D, số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 280.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là không đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Đối với bị cáo Lưu Phước C và Hoàng Ngọc Nh cùng V tham gia lừa đảo nhằm chiếm đoạt tiền của anh Lê Sĩ C nhưng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện, các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội chưa đạt. Do đó áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định áp dụng hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt đối với bị cáo C và bị cáo Nh. Do đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo C và Nh giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo đối với tội lừa đảo.

Riêng tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*” cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V 04 năm tù, bị cáo C và Nh mỗi bị cáo 03 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Nh và bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc Nh và bị cáo Lưu Phước C. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Đăng V. Sửa án sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi 2017*),

Xử phạt bị cáo **Bùi Đăng V** 14 (*mười bốn*) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội với mức án là: 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57; Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi 2017*),

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc Nh** 10 (*mười*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội

“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Ngọc Nh phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội với mức án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Phước C** 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Phước C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội với mức án là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Bùi Đăng V phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo C, Nh không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Lưu.

Lê Thành Văn